

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20-02-2025
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Vũ.

2. Ông Nguyễn Quốc Triều.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lâm Diệu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đặng Thị Thùy L1**, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Đặng Văn T**, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 09/7/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy L1 trình bày: Chị và anh Đặng Văn T thành hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long ngày 14/01/2011. Vợ chồng chung sống 13 năm, lúc đầu có

hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hợp nhau nên đã cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 07/2024 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh T nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn T.

Về con chung: Chị và anh Đặng Văn T có 02 con chung là Đặng Sỹ Đ, sinh ngày 19/4/2012 hiện đang sống chung với anh T và Đặng Như P, sinh ngày 12/12/2016 hiện đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đặng Như P, để anh T tiếp tục nuôi cháu Đặng Sỹ Đ, cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Thị Thùy L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/9/2024 bị đơn anh Đặng Văn T trình bày: Anh không đồng ý ly hôn với chị L1. Về con chung anh không có ý kiến, chị L1 muốn nuôi con thì anh giao chị L1 nuôi, chị L1 không nuôi thì anh nuôi.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy L1 vắng mặt có ý kiến xin vắng mặt, anh Đặng Văn T vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn không tham gia đầy đủ các phiên tòa, phiên họp là vi phạm quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đặng Thị Thùy L1 ly hôn với anh Đặng Văn T.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Đặng Như P, sinh ngày 12/12/2016 cho chị Đặng Thị Thùy L1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Đặng Sỹ Đ, sinh ngày 19/4/2012 cho anh Đặng Văn T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đặng Thị Thùy L1 và anh Đặng Văn T là người đang trực tiếp nuôi con nhưng không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy L1 và bị đơn anh Đặng Văn T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy L1 vắng mặt có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đặng Văn T vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đặng Thị Thùy L1 và anh Đặng Văn T thành hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long ngày 14/01/2014 nên xem đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống, chị Đặng Thị Thùy L1 xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên vợ chồng đã cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 07/2024 đến nay cả hai không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Đặng Văn T nhiều lần đến tham gia phiên hòa giải nhưng anh T vắng mặt không lý do chứng tỏ anh T không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị L1 và anh T đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị L1 xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Đặng Thị Thùy L1 và anh Đặng Văn T có 02 con chung là Đặng Sỹ Đ, sinh ngày 19/4/2012 hiện đang sống chung với anh T và Đặng Như P, sinh ngày 12/12/2016 hiện đang sống chung với chị L1. Chị L1 yêu cầu tiếp tục nuôi cháu P, để anh T tiếp tục nuôi cháu Đ. Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi chị L1 và anh T cắt đứt quan hệ vợ chồng đến nay, cháu Đ và cháu P được anh T và chị

L1 chăm sóc chu đáo, các cháu được học hành đầy đủ, việc này được cha ruột của anh T là ông Đặng Văn L2 xác nhận. Mặt khác, tại văn bản ngày 25/9/2024 anh T trình bày không có ý kiến về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nếu chị L1 không nuôi con thì anh nuôi. Như vậy, cho thấy anh T thống nhất như ý kiến của chị L1 về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để ổn định cuộc sống của cháu Đ và cháu P và theo thỏa thuận của chị L1, anh T nên cần giao cháu Đặng Sỹ Đ, sinh ngày 19/4/2012 cho anh Đặng Văn T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Đặng Như P, sinh ngày 12/12/2016 cho chị Đặng Thị Thùy L1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Chị Đặng Thị Thùy L1 và anh Đặng Văn T là người đang trực tiếp nuôi con nhưng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy L1 và bị đơn anh Đặng Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy L1 có nghĩa vụ nộp 300.000đ án phí ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Các điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy L1.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đặng Thị Thùy L1 được ly

hôn với anh Đặng Văn T.

1.2. Về con chung: Giao cháu Đặng Sỹ Đ, sinh ngày 19/4/2012 cho anh Đặng Văn T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Đặng Như P, sinh ngày 12/12/2016 cho chị Đặng Thị Thùy L1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Đặng Thị Thùy L1 và anh Đặng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Đặng Thị Thùy L1 có nghĩa vụ nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0011623 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, chị L1 không phải nộp tiếp.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi cục THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (GCNKH số 03 ngày 14/01/2014);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Thu Nga